

Bản án số: 45/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/11/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Ngân

2. Ông Lục Văn Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 215/2019/TLST- HNGĐ ngày 23/8/2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXX-ST ngày 24/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2019/QĐST-DSST ngày 08/11/2019, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đàm Thị T. ĐKHKTT: Tổ 13, phường Nam C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Nơi ở hiện tại: Tổ 10, phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C. ĐKHKTT: Tổ 13, phường Nam C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 8 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đàm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn với nhau ngày 20/7/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên rượu chè, cờ bạc, quan hệ với phụ nữ khác rồi về nhà đánh

đập, chửi bới chị Trang. Đầu năm 2016 chị Trang mang thai đứa con đầu lòng, chị mong rằng tính nết anh C thay đổi theo hướng tích cực nhưng anh C vẫn bỏ bê gia đình về đến nhà thì đánh đập, chửi bới chị. Chị Trang luôn sống trong cảnh lo sợ chồng đánh đập ảnh hưởng đến tâm lý của chị và nhất là người con trai còn nhỏ luôn chịu ảnh hưởng khi nhìn thấy cảnh bố mẹ đánh chửi nhau. Đến cuối tháng 5/2019 vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau, không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Đến nay, chị Trang nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn vì vậy đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với chị anh Nguyễn Mạnh C.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 13/11/2016. Khi ly hôn chị Trang có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Trang không yêu cầu tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Mạnh Cường trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C công nhận về thời gian, điều kiện và địa điểm đăng ký kết hôn như chị Đàm Thị T trình bày là đúng sự thật. Sau khi kết hôn, anh C cũng xác định vợ chồng anh chị có mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý với quan điểm khởi kiện xin ly hôn của chị Trang.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 13/11/2016. Nếu phải ly hôn, anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Minh đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Trang phải cấp dưỡng.

- Về tài sản: Anh Cường không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa chị Trang giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Cường đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự, của bị đơn theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị Trang.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị Trang được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh Cường.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Đàm Thị Trang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Cường không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ về trình tự tố tụng quy định. Đối với bị đơn, tại phiên tòa ngày 08/11/2019, bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt do đó Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Ngày 21/11/2019 Tòa án tiếp tục mở phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp :

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đàm Thị T trên cơ sở căn cứ lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Trang và anh C kết hôn với nhau ngày 20/7/2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bắc Lệnh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa chị Đàm Thị T và anh Nguyễn Mạnh C là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên đánh, chửi chị Trang.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ: Lấy lời khai của chị Nguyễn Thị Lành và chị Nguyễn Thị Ánh Tuyết để xác định mâu thuẫn của vợ chồng chị Trang, anh C. Tại biên bản lấy lời khai của hai người làm chứng chị Lành và chị Tuyết ngày 23/9/2019 đều xác định hôn nhân của vợ chồng chị Trang, anh C có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C hay chơi bời, cờ bạc, quan hệ với cô gái khác về nhà đánh đập chị Trang. Mâu thuẫn anh chị mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ cuối tháng 5/2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai, không có quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Tại phiên hòa giải chị Trang và anh C đều có mặt, chị Trang vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, anh Cường không đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị Trang giữ nguyên quan điểm khởi kiện, anh Cường vắng mặt không có lý do. Tòa xét thấy

mâu thuẫn giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đàm Thị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có một người con chung là cháu Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 13/11/2016. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trang có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Cường trình bày nếu phải ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng, anh chị đều không đề nghị bên còn lại phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa xét thấy, về điều kiện nuôi dưỡng: Chị Trang và anh Cường cùng có thu nhập ổn định, đều có đủ điều kiện nuôi con chung như nhau nhưng xét thấy chị Trang có mức lương cao hơn, cháu Minh còn nhỏ tuổi (36 tháng 08 ngày) hiện cháu đang sinh sống cùng với mẹ (chị Trang). Cháu Minh đang phát triển khỏe mạnh bình thường vì vậy, Tòa xét thấy cần giao cháu Nguyễn Đức Minh cho chị Đàm Thị Trang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình. Anh Nguyễn Mạnh Cường không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đàm Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C. Hôn nhân giữa chị Đàm Thị Trang và anh Nguyễn Mạnh Cường chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Minh, sinh ngày 13/11/2016 cho chị Đàm Thị Trang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Cường không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006281 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Trang đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Ngân Lục Văn Vãn

Hoàng Tùng

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lào Cai;
 - VKSND TP Lào Cai (02);
 - Chi cục THADS TP Lào Cai;
 - UBND phường Bắc Lệnh-TP Lào Cai;
- (Kết hôn ngày 20/7/2014)
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ; tập án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Tùng